TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày: 20/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Ông Đỗ Hoàng Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 26/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 04/6/2019, đối với các bị cáo:

1. TRỊNH TUẤN A, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Tr - xã Ch - huyện V - tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn Th, sinh năm 1969 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1969; Có vợ là Lữ Thị K, sinh năm 1992; Con: Chưa có; Tiền án: Tại bản án số: 13/2018/HSST ngày 02/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ - thành phố Hà Nội kết án về tội *"Đánh bạc"* và xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. CAO THỊ HÀ TR, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn 12 - xã Ngh - huyện V - tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn T, sinh năm 1958 và bà Đào Thị N, sinh năm 1962; Chồng: Chưa có; Con: Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. ĐÀO VĂN C, sinh năm 1989.

Trú tại: Số 19A/14 khu phố Th 2 - phường D - thị xã D - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1965; Có vợ là Nguyễn Như Ng, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Nhân thân: Tại bản án số: 167/2010/HSST ngày 27/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An - tỉnh Bình Dương kết án về tội *"Cướp tài sản"* và xử phạt 03 năm tù (bị cáo đã được xóa án tích); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4. LÊ NGỌC H, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn L - xã Ngh - huyện V - tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc H , sinh năm 1979 và bà Vũ Thị Th , sinh năm 1978; Có vợ là Đỗ Phương H , sinh năm 1995 và 02 con: Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 10/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

5. CHU VĂN B, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn Ố - xã Đ - huyện Y - tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn M, sinh năm 1970 và bà Chu Thị H , sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 10/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh **NGUYỄN VĂN L**, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn S - xã V - huyên V - tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **TRỊNH VĂN TH**, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn Tr - xã Ch - huyên V - tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **CHU VĂN M**, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn Ố - xã Đ - huyên Y - tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà **ĐÀO THỊ N**, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn 12 - xã Ngh - huyên V - tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bà **VŨ THỊ TH**, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn L - xã Ngh - huyên V - tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/01/2019, Cao Thị Hà Tr cùng bạn trai là Trịnh Tuấn A đang ở phòng trọ của Tr và Tuấn A ở thôn Văn Nhuế - thị trấn Bần - huyện Mỹ Hào - tỉnh Hưng Yên thì có Lê Ngọc H, Chu Văn B, Đào Văn C đều là bạn của Tr và Tuấn A đến phòng trọ chơi rồi cùng ăn đêm với nhau. Tại đây, Tuấn A rủ mọi người đi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại di động của người lái xe taxi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì trước đó, Tuấn A đã kể cho mọi người nghe về cách thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người lái xe taxi nên Tr, B, H và C đều đồng ý. Do đang ở phòng trọ sợ người khác nghe thấy nên Tuấn A bảo mọi người cùng đi ra ngoài, khi cả nhóm ra đến cổng Bệnh viện đa khoa phố Nối thì Tuấn A phân công nhiệm vụ cho từng người, cụ thể: Khi lên xe Tr sẽ là người mượn điện thoại của người lái xe taxi, trên đường đi C và Tuấn A sẽ xuống trước còn B và H sẽ đi cùng Tr để bảo vệ, cảnh giới cho Tr đến nhà nghỉ Thành Đạt 1 ở xã Trạm Lộ - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh đợi C và Tuấn A đi xe taxi đến đón. Sau khi tất cả mọi người đồng ý nhiệm vụ được phân công thì Tuấn A mượn điện thoại di động của H gọi đến hãng taxi phố Nối để bảo xe đến đón. Khoảng 5 phút sau, anh Nguyễn Văn L điều khiển xe taxi biển kiểm soát 89A-106.26 đến đón nhóm của Tuấn A. Khi lên xe thì Tuấn A và Tr ngồi ở ghế phụ phía trên, còn B, H và C ngồi ở ghế sau. Mọi người bảo anh L chở đến huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi, Tr thấy anh L có 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu Gold nên Tr giả vờ hỏi anh L cho mượn điện thoại để mở nghe nhạc. Anh L tin tưởng nên đồng ý cho Tr mượn. Khi đi đến đoạn đường gần Ủy ban nhân dân xã Thanh Khương - huyện Thuận Thành thì anh L dừng xe để Tuấn A, H và C xuống xe. Lúc này, Tuấn A mượn H chiếc điện thoại Iphone 5S có số sim 0337.347.695 để làm phương tiện liên lạc và bảo C đi cùng. Còn H lên xe cùng Tr và B bảo anh L tiếp tục chở đến nhà nghỉ Thành Đạt I ở thôn Ngọc Trì - xã Trạm Lộ - huyện Thuận Thành. Trên đường đi, Tr giả vờ hỏi mượn anh L chiếc điện thoại để gọi điện cho bạn ở trong nhà nghỉ, anh L đồng ý. Khi đi đến nhà nghỉ, Tr bảo anh L đỗ xe ở cửa sau của nhà nghỉ rồi Tr cầm theo chiếc điện thoại của anh L và cùng H xuống xe còn B vẫn ngồi trên xe cùng anh L để anh L tin tưởng không đi theo Tr. Lợi dụng lúc anh L không để ý, Tr và H giả vờ đi vệ sinh rồi đi ra cửa trước nhà nghỉ đi bộ qua quốc lộ 38 vòng vào trong thôn Ngọc Trì rồi đi tắt qua cánh đồng lên phía trường Đại học kỹ thuật hậu cần Công an nhân dân. Tại đây, Tr dùng điện thoại của anh L gọi vào số điện thoại của H bảo Tuấn A đến đón Tr ở chỗ cánh đồng đoạn ngang qua cây xăng. Do không thuê được xe taxi và điện thoại gần hết pin nên Tuấn A nhắn tin cho Tr biết là chưa thuê được xe và bảo Tr *"Thoát và tắt định vị các loại"*. Sau đó, Tuấn A và C đi bộ đến gần ngã tư Đông Côi thì thuê được xe taxi hãng Mai Linh, biển kiểm soát 99A-267.69 do anh Nguyễn Xuân H điều khiển chở đến đón Tr và H. Khi ngồi trên xe taxi, Tr có đưa cho Tuấn A chiếc điện thoại Iphone 6S màu Gold của anh L. Lúc này, Tuấn A biết rõ chiếc điện thoại đó là do Tr đã lừa đảo chiếm đoạt được nên đã tháo chiếc sim trong điện thoại ra đưa lại cho Tr cất giấu vào trong túi áo khoác. Khi đi đến ngã tư Đông Côi, anh H1 yêu cầu Tuấn A phải thanh toán tiền trước nhưng nhóm của Tuấn A không có tiền nên anh H1 đuổi nhóm

của Tuấn A xuống xe. Tuấn A cùng Tr, H và C đi bộ đến trước cửa siêu thị Lan Chi ở thị trấn Hồ, trên đường đi Tuấn A đưa chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh L cho C để C phá mật khẩu Icloud. Tuy nhiên, khi C bật máy điện thoại lên thì thấy máy điện thoại bị sập nguồn do hết pin nên C giấu chiếc điện thoại của anh L vào túi quần rồi C một mình đi tìm thuê xe taxi.

Do liên lạc với Tr không được, anh L đã trình báo Công an huyện Thuận Thành. Đến khoảng 04 giờ 15 phút cùng ngày, khi Tr, Tuấn A và H đang ở tại khu vực khu đất giãn dân đối diện siêu thị Lan Chi thì bị lực lượng Công an huyện Thuận Thành phối hợp với phòng PC 08 Công an tỉnh Bắc Ninh phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng gồm: 01 sim điện thoại có số thuê bao 0966.189.299 do Tr giao nộp và 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng kèm sim số 0337.347.695 do H giao nộp. Lúc này, C đang đón xe taxi thì thấy Tr, Tuấn A và H bị Công an bắt giữ nên liền vứt chiếc điện thoại ở bụi cây trước cửa nhà dân rồi bỏ chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KLĐG-HĐĐG ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S loại 32GB màu Gold tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trịnh Tuấn A và Cao Thị Hà Tr còn khai nhận: Cũng với thủ đoạn tương tự như trên, ngày 08/01/2019 trên địa bàn huyện Thuận Thành, Tuấn A và Tr đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại Sam Sung J3 của người lái xe của hãng taxi tư nhân (cả Tuấn A và Tr đều không nhớ rõ của hãng nào). Sau đó, Tr và Tuấn A bán chiếc điện thoại này được 800.000 đồng cho người không quen biết. Số tiền này, cả hai người đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa tìm được người bị hại nên đã tách tài liệu đối với hành vi phạm tội này ra, khi nào điều tra làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Cáo trạng số: 30/CTr-VKS ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố các bị cáo: Trịnh Tuấn A, Cao Thị Hà Tr, Đào Văn C, Lê Ngọc H và Chu Văn B về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo: Cao Thị Hà Tr, Đào Văn C và Lê Ngọc H cùng khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/01/2019, tại khu vực Bệnh viện đa khoa phố Nối - thị trấn Bần - huyện Mỹ Hào - tỉnh Hưng Yên, Tuấn Ađã bàn bạc và phân công nhiệm vụ cho Tr, B, H và C để cùng đi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại di động của người lái xe taxi. Sau đó, Tuấn A cùng Tr, H, B và C thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn L đi từ phố Nối đến huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi thì Tuấn A và C xuống xe để thuê xe taxi khác đến đón Tr, B và H khi Tr lừa lấy được điện thoại của anh L. Tr, B và H tiếp tục đi đến nhà nghỉ Thành Đạt I ở thôn Ngọc Trì - xã Trạm Lộ - huyện Thuận Thành. Khi đi gần đến nhà nghỉ Thành Đạt 1 Tr giả vờ mượn chiếc điện thoại Iphone 6S loại 32G màu Gold của anh L để gọi điện, còn B vẫn ngồi trên xe taxi cùng anh L để cho anh L tin tưởng. Sau đó, Tr và H lợi dụng lúc anh L không để ý đã cầm chiếc điện thoại đó bỏ trốn theo đúng kế hoạch mà Tuấn A đã phân công trước đó. Khi Tr và H gặp được Tuấn A và C đi

taxi đến đón ở trước cổng trường Đại học kỹ thuật hậu cần Công an nhân dân thì Tr đưa chiếc điện thoại lừa lấy được của anh L cho Tuấn A, Tuấn A tháo sim đưa cho Tr rồi đưa diện thoại cho C. Do không có tiền trả tiền taxi nên Tuấn A, Tr, H và C bị duổi xuống xe rồi bị lực lượng Công an huyện Thuận Thành phối hợp với Phòng PC 08 Công an tỉnh Bắc Ninh phát hiện và bắt giữ tại khu vực trước cửa siêu thị Lan Chi. Lúc này, C bỏ chạy thoát và vứt chiếc điện thoại của anh L vào bụi cây rồi sau đó cùng B đến Công an huyện Thuận Thành đầu thú.

Các bị cáo Tuấn A và B thừa nhận cùng các bị cáo: Tr, H và C lừa lấy chiếc điện thoại Iphone 6S loại 32G màu Gold của anh L nhưng không thừa nhận có sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người mà chỉ thừa nhận việc lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6S loại 32G màu Gold của anh L là do bột phát nảy sinh trong quá trình đi từ Bệnh viện đa khoa phố Nối lên huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Trịnh Tuấn A, Cao Thị Hà Tr, Đào Văn C, Lê Ngọc H và Chu Văn B. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Trịnh Tuấn A, Cao Thị Hà Tr, Đào Văn C, Lê Ngọc H và Chu Văn B phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn A từ 34 tháng đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"* nay chuyển thành án tù giam tại bản án số: 13/2018/HSST ngày 02/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ - thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 42 tháng đến 44 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thị Hà Tr từ 28 tháng đến 30 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn C từ 26 tháng đến 28 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 25 tháng đến 27 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 24 tháng đến 26 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, các bị cáo: Tr, C và H không có tranh luận gì đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo: Tuấn A và B cho rằng mình phạm tội nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức như Cáo trạng

đã truy tố đồng thời các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có tranh luận gì đối với phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/01/2019, Trịnh Tuấn A đã bàn bạc và phân công nhiệm vụ cho Cao Thị Hà Tr, Chu Văn B, Lê Ngọc H và Đào Văn C cùng nhau đi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại di động của những người lái xe taxi. Sau đó, Tuấn A cùng Tr, H, B và C thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn L đi từ phố Nối - thị trấn Bần - huyện Mỹ Hào - tỉnh Hưng Yên đến huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến nhà nghỉ Thành Đạt I ở thôn Ngọc Trì - xã Trạm Lộ - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh, các đối tượng đã có hành vi giả vờ mượn để gọi điện rồi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6S loại 32Gb màu Gold của anh L có giá trị 8.000.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản số: 02/KLĐG-HĐĐG ngày 14/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Thành.

Mặc dù, tại phiên tòa các bị cáo: Trịnh Tuấn A và Chu Văn B không thừa nhận đã bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa hôm nay. Có cơ sở để khẳng định, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể của từng bị cáo và có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trong khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, có căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo : Trịnh Tuấn A, Cao Thị Hà Tr, Đào Văn C, Lê Ngọc H và Chu Văn B đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương.Trong vụ án này, bị cáo Trịnh Tuấn A là người cầm đầu khởi xướng, chỉ huy việc thực hiện tội phạm , bị cáo Cao Thị Hà Tr là người trực tiếp thực hiện tội phạm, còn các bị cáo Đào Văn C, Lê Ngọc H và Chu Văn B chỉ là người giúp sức tạo điều kiện về tinh thần cho việc thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo , cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo , giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trịnh Tuấn A vào ngày 02/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ - thành phố Hà Nội kết án về tội *"Đánh bạc"* và xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng. Xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi đang còn trong thời gian thử thách nên ở lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm - Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cũng cần xem xét quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm gây ra. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo không thành khẩn khai báo nên bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cao Thị Hà Tr có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có thai. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm gây ra. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo Đào Văn C có nhân thân xấu, ngày 27/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An - tỉnh Bình Dương kết án về tội *"Cướp tài sản"* và xử phạt 03 năm tù. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xong cũng cần xem xét, sau khi thực hiện hành vi phạm tội biết không thể trốn tránh nên bị cáo đã ra đầu thú tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Bị cáo Lê Ngọc H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm gây ra. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiệm chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo Chu Văn B cũng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội biết không thể trốn tránh nên bị cáo đã ra đầu thú. Quá trình điều tra bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm gây ra. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo không thành khẩn khai báo nên bị cáo chỉ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể iên chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Ngoài ra, trước khi mở phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn L đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để tiếp tục giảm nhẹ một phần hình phạt nữa cho tất cả các bị cáo khi lượng hình.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với người phạm tội đối. Xong xét thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động mà các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại Nguyễn Văn L đã bị thất lạc, không thu hồi lại được. Quá trình điều tra, các bị cáo: Trịnh Tuấn A, Cao Thị Hà Tr, Lê Ngọc H và Chu Văn B đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn L. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại Nguyễn Văn L có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà ông Trịnh Văn Th bố của bị cáo Trịnh Tuấn A, ông Chu Văn M bố của bị cáo Chu Văn B, bà Đào Thị N mẹ của bị cáo Cao Thị Hà Tr và bà Vũ Thị Th mẹ của bị cáo Lê Ngọc H đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn L. Ông Th, ông M, bà N và bà Th đều xác định do các bị cáo: A, B, Tr và H tác động về gia đình nên mỗi gia đình đã bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng để bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn L. Tại phiên tòa hôm nay, ông Th, ông M, bà N và bà Th không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S mà trắng đã qua sử dụng có số IMEL 013558000318248, lắp thẻ sim số 0337.347.695 cùng 01 thẻ sim số 0966.189.299.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 5S mà trắng đã qua sử dụng có số IMEL 013558000318248, lắp thẻ sim số 0337.347.695 được xác định là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà

nước. Riêng thẻ sim số 0337.347.695 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6S loại 32G màu Gold của người bị hại Nguyễn Văn L bị các bị cáo chiếm đoạt, nhưng sau đó bị cáo Đào Văn C đã làm thất lạc không truy tìm lại được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với 01 thẻ sim số 0966.189.299 là tài sản hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã trả lại cho anh L là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Trịnh Tuấn A, Cao Thị Hà Tr, Đào Văn C, Lê Ngọc H và **Chu Văn B** phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn A 34 *(Ba mươi bốn)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"* nay chuyển thành án tù giam tại bản án số: 13/2018/HSST ngày 02/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ - thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2017 đến ngày 08/8/2017 tại bản án số : 13/2018/HSST ngày 02/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ - thành phố Hà Nội.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thị Hà Tr 27 *(Hai mươi bảy)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 16/01/2019.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn C 27 *(Hai mươi bảy)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn B 25 *(Hai mươi lăm)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo: Trịnh Tuấn A, Đào Văn C, Lê Ngọc H và Chu Văn B mỗi bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S mà trắng đã qua sử dụng có số IMEL 013558000318248. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0337.347.695 (Theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo: Trịnh Tuấn A, Cao Thị Hà Tr, Đào Văn C, Lê Ngọc H và Chu Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.